

Số: 726/BC-UBND

Tân An, ngày 11 tháng 8 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tóm tắt kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Tân An 8 tháng đầu năm 2023**

## **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện chương trình**

- Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của UBND xã Tân An về việc kiện toàn Ban quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao xã Tân An.

- Kế hoạch số 495/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của UBND xã Tân An về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới năm 2023.

- Kế hoạch số 496/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của UBND xã Tân An về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao năm 2023.

### **2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động**

Sau khi tiếp thu các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, Thị xã, Ban Thường vụ Đảng ủy – UBND xã tổ chức quán triệt cho cán bộ, đảng viên về thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và xem việc thực hiện chương trình là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đầu năm đến nay, UBMTTQVN, các đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn xã được 25 cuộc với 1.500 người dân tham dự. Nội dung chủ yếu là tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường; khuyến khích người dân áp dụng các biện pháp tiên bộ khoa học, kỹ thuật, giữ gìn an ninh trật tự, tham gia BHYT...; Tiếp tục duy trì thực hiện tốt các mô hình như: áp dụng quản lý bảo vệ môi trường, đoạn đường không rác, mô hình đèn đường, mô hình hàng rào cây xanh, tổ phụ nữ tương trợ mua bảo hiểm y tế, cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; đăng ký xây dựng gia đình văn hóa.

### **3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình**

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã luôn được kiện toàn gồm có 39 thành viên, do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban và các thành viên là các cán bộ chuyên môn phụ trách, các đơn vị, đoàn thể xã có liên quan, trưởng ban ấp; đồng thời thành lập tổ công tác giúp việc Ban quản lý, gồm 24 thành viên do Phó Chủ tịch xã làm Tổ Trưởng, chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện các quy hoạch, đề án, kế hoạch xây dựng nông thôn mới, đánh giá mức độ đạt được từng tiêu chí, tổng hợp, báo cáo phản ánh trong quá trình thực hiện.

Kiện toàn 07 Ban phát triển nông thôn ấp, Ban thanh tra nhân dân và giám sát cộng đồng để theo dõi, phản ánh tiến độ, chất lượng các công trình thi công trên địa bàn. Trên cơ sở đó xã tiến hành khảo sát lập quy hoạch và lập đề án xây dựng nông thôn mới lấy ý kiến đóng góp nhân dân, lập bộ thu nhân dân đóng góp 20% để thực hiện các công trình do xã làm chủ đầu tư, thông qua HĐND xã ban hành Nghị quyết phê duyệt để làm cơ sở pháp lý cho Ban quản lý triển khai thực hiện.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Chỉ tiêu kế hoạch thực hiện tính đến 07/06/2023**

- Số tiêu chí đã đạt là 10/19 tiêu chí gồm: 2, 3, 4, 6, 8, 9, 15, 16, 18, 19.

- Số chỉ tiêu đã đạt là 54/75 chỉ tiêu gồm: 2.1; 2.2; 2.3; 2.4; 3.1; 3.2; 3.3; 3.4; 3.5; 3.6; 4; 5.1; 5.2; 5.4; 5.5; 5.6; 6.1; 6.2; 6.3; 8.1; 8.2; 8.3; 8.4; 8.5; 9; 13.1; 13.3; 13.7; 14.1; 14.2; 14.4; 15.1; 15.2; 15.3; 16.1; 16.2; 16.3; 17.1; 17.2; 17.4; 17.5; 17.9; 17.10; 17.11; 18.1; 18.2; 18.3; 18.4; 18.5; 18.6; 18.7; 18.8; 19.1; 19.2.

- Số tiêu chí chưa đạt là 9/19 tiêu chí gồm: 1, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14; 17.

- Số chỉ tiêu chưa đạt là 21/75 chỉ tiêu gồm: 1.1; 1.2; 1.3; 5.3; 7; 10; 11; 12.1; 12.2; 12.3; 13.2; 13.4; 13.5; 13.6; 13.8; 14.3; 17.3; 17.6; 17.7; 17.8; 17.12.

### **2. Kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao 08 tháng đầu năm 2023 (những tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt)**

#### **2.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

- *Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

Năm 2011 được UBND thị xã phê duyệt theo Quyết định số 6793/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND thị xã Tân Châu, năm 2018 xã Tân An được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đến nay BQL XDNTM xã thường xuyên rà soát, quản lý điều chỉnh lại quy hoạch phù hợp với các công trình phát triển của địa phương và tổ chức công khai, niêm yết tại trụ sở UBND xã và các ấp đến nay qua giai đoạn. UBND xã có tờ trình xin lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Tân An giai đoạn 2021 – 2030 đến nay chưa được phê duyệt. Hiện nay đơn vị tư vấn đang lập hồ sơ quy hoạch.

Đánh giá: Chưa đạt.

**- Chỉ tiêu 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch**

Từ năm 2011 đến nay, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã rà soát điều chỉnh lại các quy hoạch, gắn liền với quá trình đô thị hóa và chỉnh trang các khu dân cư, tạo mỹ quan khu vực nông thôn khang trang, xanh – sạch – đẹp, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc phù hợp với quy hoạch chung của thị xã. Hiện nay địa phương đang thuê tư vấn để lập quy hoạch chung.

Đánh giá: Chưa đạt.

**- Chỉ tiêu 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.**

Hiện nay đang thuê tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã phù hợp tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Đánh giá: Chưa đạt.

**Đánh giá chung: tiêu chí 1 chưa đạt**

**2.2. Tiêu chí số 5 về Trường học**

**- Chỉ tiêu 5.3: Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS ở mức độ 3.**

Công tác Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 hàng năm luôn đạt và giữ vững tỷ lệ phổ cập theo quy định. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đạt mức độ 2, dự kiến cuối năm 2023 phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3.

Đánh giá: chưa đạt

**Đánh giá chung: tiêu chí 5 chưa đạt.**

**2.3. Tiêu chí số 10 Thu nhập**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Thu nhập bình quân đầu người/năm (Năm 2023:  $\geq 68$  triệu đồng).

**b) Kết quả thực hiện:** mức thu nhập bình quân đầu người năm 2022 là 61.156.000đồng/người. Tiếp tục xây dựng kế hoạch tăng thu nhập, nâng cao vật chất tinh thần của người dân, tổ chức sản xuất hợp lý gắn với ứng dụng công nghệ cao. Chuyển đổi cơ cấu, cây trồng vật nuôi cho lao động nông thôn để nâng cao thu nhập bình quân đầu người. Năm 2023 đạt  $\geq 68$  triệu đồng/người/năm.

**c) Đánh giá: tiêu chí 10 chưa đạt**

**2.4. Tiêu chí số 11 Hộ nghèo**

a) ***Yêu cầu của tiêu chí:*** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều dưới  $\leq 2,5\%$ .

b) ***Kết quả thực hiện:*** Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho người nghèo: trợ cấp xã hội, hỗ trợ học nghề, tạo việc làm. Kết hợp với Ngân hàng CSXH thị xã, hội đoàn thể xét vay vốn tín dụng cho hộ nghèo để làm ăn kinh tế. Ngoài ra còn vận động mạnh thường quân hỗ trợ cất nhà cho các hộ nghèo yên tâm làm kinh tế cải thiện nguồn thu nhập cho gia đình. Số hộ nghèo, cận nghèo của xã 169 hộ, trong đó hộ nghèo cận nghèo không khả năng lao động là 45 hộ, còn lại 124/3.260 hộ, tỷ lệ 3,8%. Đã phân loại, rà soát và lập danh sách hộ có nhu cầu hỗ trợ nhằm cuối năm 2023 cần giảm 44 hộ đạt nông thôn mới nâng cao.

c) ***Đánh giá: tiêu chí 11 chưa đạt.***

## **2.5. Tiêu chí số 12 Lao động**

- ***Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (quy định  $\geq 75$ ).***

Số lao động qua đào tạo được 4.226/6.642, đạt 63,63%. Đang mở 03 lớp nghề (xây dựng dân dụng) và chờ Phòng LĐTBXH thị xã kiểm tra lại.

Đánh giá: chưa đạt

- ***Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (quy định  $\geq 30\%$ ).***

Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 3.724/6.642, đạt 25,21%.

Đánh giá: chưa đạt

- ***Chỉ tiêu 12.3: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế (quy định  $\geq 90\%$ ).***

Số lao động làm việc trong các ngành kinh tế 5.073/6.642, đạt 76,38%. chờ Phòng LĐTBXH thị xã kiểm tra lại.

Đánh giá: chưa đạt

***Đánh giá chung: tiêu chí 12 chưa đạt***

## **2.6. Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.**

- ***Chỉ tiêu 13.2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.***

Liên hệ Phòng kinh tế phối hợp với các ngành có liên quan, rà soát tìm kiếm và khảo sát sản phẩm tiềm năng tham gia chương trình OCOP gồm: Sản phẩm gạo đỏ của nông dân Hoa Sĩ Hiền, tàu hủ Ky của cơ sở sản xuất của hộ kinh doanh lý Văn Tân. Sản phẩm ớt tươi của nông dân Ấp Tân Lợi, Sầu riêng hộ bà Trương Thị Diệu. Hiện nay đang rà soát lập hồ sơ đề nghị về trên đối với sản phẩm OCOP là: Tàu hủ ky.

Đánh giá: chưa đạt

**- Chỉ tiêu 13.4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.**

Vận động người dân ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã như: dưa lưới, sầu riêng, ớt, cây giống....đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Giúp truyền tải thông tin về sản phẩm một cách đáng tin cậy, là công cụ quan trọng để tiếp cận thị trường, giúp cho người tiêu dùng đánh giá đúng về sản phẩm, tránh được tình trạng hàng giả, hàng nhái làm ảnh hưởng tới uy tín, hình ảnh của hộ sản xuất và doanh nghiệp. Hiện nay đang rà soát 01 sản phẩm chủ lực của xã để truy xuất nguồn gốc.

Đánh giá: chưa đạt

**- Chỉ tiêu 13.5: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử (quy định  $\geq 10\%$ ).**

+ Tiếp tục rà soát, lựa chọn sản phẩm chủ lực của xã là dưa lưới bán qua kênh thương mại điện tử như Lazada, TiKi.....

Đánh giá: chưa đạt

**- Chỉ tiêu 13.6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.**

Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện vùng nguyên liệu tập trung các sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo các yêu cầu truy xuất thông tin xuất nguồn gốc sản phẩm. Giúp truyền tải thông tin về sản phẩm một cách đáng tin cậy tránh được tình trạng hàng giả, hàng nhái làm ảnh hưởng tới uy tín, hình ảnh của hộ sản xuất và doanh nghiệp. Hiện nay đang rà soát sản phẩm chủ lực được cấp mã vùng của xã là cây ớt vùng cồn ấp Tân Lợi. Trạm BVTV thị xã tổ chức tập huấn cho nông dân, đăng ký diện tích vùng trồng, thành lập tổ hợp tác. Sau đó tiến hành cấp mã vùng trồng theo quy định.

Đánh giá: chưa đạt

**- Chỉ tiêu 13.8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).**

Hiện nay đang rà soát 01 trong những mô hình ứng dụng công nghệ cao của xã để xem xét đánh giá theo quy định, đảm bảo hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị.

Đánh giá: chưa đạt

**Đánh giá chung: tiêu chí 13 chưa đạt**

## **2.7. Tiêu chí số 14 Y tế**

**- Chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (quy định  $\geq 40\%$ ).**

- Yêu cầu chỉ tiêu: quy định trên 40% trạm y tế xã đang chờ hướng dẫn của Sở Y tế.

Đánh giá: chưa đạt

**Đánh giá chung: tiêu chí 14 chưa đạt**

## **2.8. Tiêu chí số 17 Môi trường**

**- Chỉ tiêu 17.3: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt  $\geq 95\%$ .**

Công tác tuyên truyền thực hiện được UBND xã và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm và tích cực tuyên truyền, vận động người dân trong xã thực hiện. Qua vận động các hộ dân sống dọc theo tuyến đường có dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đã đăng ký thu gom hiện nay có 2.380/3.302 hộ dân tham gia đăng ký thu gom rác thải với xí nghiệp môi trường, đạt 72,07%. Đối với các hộ gia đình không có điều kiện thu gom, vận chuyển thì áp dụng các biện pháp xử lý chôn lấp, tiêu hủy cho làm cam kết thực hiện. Do vậy cần phải vận động thêm 770 hộ, đạt 95%. Tập trung các tuyến đường Tân Phú B, A1, A2 và Tân Hòa B, Tân Hòa C và tuyến đường TDC lô 19.

Đánh giá: chưa đạt

**- Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.**

Địa phương chưa thực hiện thu gom chất thải nguy hại.

Đánh giá: chưa đạt

**- Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt  $\geq 80\%$ .**

Hiện đang rà soát lập danh sách.

Đánh giá: chưa đạt

**- Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt  $\geq 70\%$ .**

Phối hợp với Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tân Châu thu gom để xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Các đoàn thể xã, các ấp xây dựng kế hoạch tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ dân để người dân nhận thức việc thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định được 2181/3302 hộ, đạt tỷ lệ 66,05%.

Đánh giá: chưa đạt

**Đánh giá chung: tiêu chí 17 chưa đạt**

### **3. Kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với mô hình công nghệ cao**

Năm 2022 xã Tân An thực hiện đăng ký 02 mô hình ứng dụng công nghệ cao “một mô hình trồng mít thái tươi phun mưa kết hợp điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh và hệ thống camera quan sát vườn với diện tích 0.45 ha, một mô hình nuôi heo rừng bằng đệm lót sinh học”. Mô hình đã được hội đồng Khoa học thị xã phê duyệt dự toán kinh phí và thực hiện đến nay đã hoàn thành và đã được đoàn thẩm định và giám sát mô hình.

- **Khó khăn:** Đầu tư nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi phải có vốn đầu tư cao. Giá cả đầu ra cho nông sản phẩm trong mô hình chưa ổn định còn bấp bênh còn phụ thuộc nhiều vào thương lái. Nên nông dân chưa mạnh dạn đầu tư.

- **Kiến nghị, đề xuất:** Tiếp tục thực hiện chương trình UDCNC cho địa phương đến người dân. Kêu gọi doanh nghiệp ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Tập huấn kỹ thuật nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân.

### **4. Kết quả thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn:**

- Địa phương đã tuyên truyền, rà soát các hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã để đăng ký sản phẩm OCOP, nhưng đến nay vẫn chưa có sản phẩm đạt yêu cầu. Tiếp tục thực hiện Chương trình OCOP theo Quyết định 1048 ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- **Khó khăn:** Hiện nay, các cơ sở sản xuất trên địa bàn xã chỉ sản xuất nhỏ lẻ với quy mô hộ gia đình. Sản phẩm được tạo ra bằng phương pháp thủ công thô sơ, tạo ra sản phẩm với số lượng nhỏ và tận dụng lao động tại gia đình. Các cơ sở sản xuất này không có đủ điều kiện mở rộng quy mô sản xuất.

### **5. Kết quả huy động và giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

#### **a. Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình.**

- Ngân sách trung ương: 2.757.000.000đ
- Ngân sách tỉnh, huyện, xã: 269.000.000đ
- Vốn đóng góp của cộng đồng dân cư: 336.000.000đ
- Tổng: 3.662.000.000đ.

#### **b. Kết quả thực hiện và giải ngân nguồn vốn trung ương**

- **Vốn sự nghiệp kinh tế: phân bổ kinh phí năm 2021 là 25.000.000đ. Tổ chức tuyên truyền được 25 cuộc với tổng số tiền 25.000.000đ, được giải ngân 25.000.000đ, đạt 100%.**

- **Vốn đầu tư phát triển: chưa được giải ngân.**

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp sâu sát của Thị ủy, UBND, Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của thị xã. Từ đó, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới được triển khai kịp thời từ nội bộ Đảng ra đến quần chúng nhân dân, tạo ý thức và sự đồng thuận cao trong nhân dân với vai trò là chủ thể cùng với Đảng bộ, chính quyền chung tay duy trì nâng chất giữ vững danh hiệu xã nông thôn mới. Đồng thời thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã từng bước phát triển ổn định, hình thành nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển nông nghiệp, gắn với phát triển công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn; các chính sách an sinh xã hội đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên; bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

#### **2. Khó khăn**

Trong thời gian qua, mặc dù xã luôn quan tâm duy trì, nâng chất các tiêu chí, chỉ tiêu giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới và thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại hạn chế như sau:

- Chế độ thực hiện thông tin báo cáo và cập nhật hồ sơ minh chứng của một số thành viên BQL tuy có thực hiện nhưng chưa thường xuyên và đầy đủ, chưa đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

- Người dân đa phần bỏ địa phương đi làm ăn xa nên việc vận động người dân tham gia các lớp học nghề và thu đối ứng 20% chưa đạt yêu cầu.

- Tuy có hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao của các sở, ban ngành tỉnh nhưng vẫn còn lúng túng trong quá trình thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

- Một vài hộ dân chưa có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, chưa nắm rõ việc phân loại rác tại nguồn, tình trạng vứt rác thải xuống kênh, bỏ rác không đúng nơi quy định vẫn thường xuyên xảy ra... gây mất vẻ mỹ quan môi trường xanh – sạch – đẹp.

#### **3. Đề xuất, kiến nghị**

- Thị xã mở lớp tập huấn về việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo Quyết định 1260 và 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh



An Giang thực hiện nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 cho thành viên phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu.

#### **IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Tiếp tục duy trì, nâng chất các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt.

Phần đầu thực hiện đạt thêm **05** tiêu chí (1, 5, 11, 12, 17) nâng tổng số tiêu chí đạt **16/19** và đạt 14 chỉ tiêu (1.1; 1.2; 1.3; 5.3; 11; 12.1; 12.2; 12.3; 17.3; 17.4; 17.6; 17.7; 17.8; 17.12), nâng tổng số chỉ tiêu đạt **68/75**.

+ Tiêu chí 1 Quy hoạch: UBND xã tiếp tục cập nhật, rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2025 và tổ chức thực hiện quản lý tốt theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

+ Tiêu chí 5: Phần đầu cuối năm 2023 phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3.

+ Tiêu chí 11: Tiến hành rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ (nhà ở, việc làm, vay vốn....) vươn lên thoát nghèo bền vững. Phần đầu cuối năm giảm từ 44 đến 52 hộ.

+ Tiêu chí 12 Lao động: Tổ chức rà soát số người lao động trong độ tuổi, lao động chưa có việc làm. Tạo mọi điều kiện để giúp lao động có việc làm trong và ngoài tỉnh. UBND xã chủ động rà soát số lượng lao động có nhu cầu đăng ký tham gia lớp nghề cho lao động nông thôn trong lĩnh vực phi nông nghiệp và nông nghiệp. Qua đó nhu cầu là mở 20 lớp cho 600 học viên.

+ Tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm: Phối hợp với Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tân Châu thu gom để xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Các đoàn thể xã, các ấp xây dựng kế hoạch tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ dân để người dân nhận thức việc thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Tân An 8 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 4 tháng cuối năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế thị xã;
- BQL NTM xã;
- Ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan;
- Ban PTNT các ấp;
- Lưu: VT, Quốc Thạnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phước**